



NỖI BUỒN CHIẾN TRANH - GÓC NHÌN CỦA NGƯỜI TRONG CUỘC **THE SORROW OF THE WAR - INSIDER'S PERSPECTIVE** **Lữ Thị Thuý Vân***

Trường Đại học Bạc Liêu
* lttvan@blu.edu.vn

Ngày nhận bài:
07/3/2025

Ngày chấp nhận đăng:
20/6/2025

Keywords: Bao Ninh,
looking back at the
past, The sorrow of the
war, the war.

ABSTRACT

*Writing about war is not a new theme in literature, but Bao Ninh's perspective in *The Sorrow of War* stands out: a perspective shaped by those who directly endured its consequences. The novel does not glorify war as its central subject but portrays it as an ever-present pain, a haunting memory, and a sorrowful explanation from within. The article aims to highlight Bao Ninh's distinctive perspective on war, specifically the viewpoint of those directly affected by the conflict. This work does not depict war as a central character, but rather as an explanation and a deep sadness throughout the entire work. The article thus affirms a reflective, humanistic approach to post-1975 Vietnamese war literature.*

TÓM TẮT

Viết về chiến tranh không phải là đề tài mới trong văn chương, nhưng góc nhìn của Bao Ninh về Nỗi buồn chiến tranh lại đặc biệt: cái nhìn từ những người trực tiếp chịu ảnh hưởng của cuộc chiến. Tác phẩm không lấy chiến tranh làm trung tâm mà để nó hiện ra như một nỗi đau ám ảnh, một sự lý giải day dứt của người trong cuộc. Bài viết nhằm chỉ ra cái nhìn đặc biệt về chiến tranh của Bao Ninh, góc nhìn của những người trực tiếp chịu ảnh hưởng của cuộc chiến. Tác phẩm không miêu tả chiến tranh như nhân vật trung tâm mà còn hiện ra xuyên suốt tác phẩm như sự lý giải, một nỗi đau buồn sâu sắc. Qua đó, bài viết khẳng định một hướng tiếp cận phản tư, nhân văn trong nghiên cứu văn học chiến tranh Việt Nam sau 1975.

Từ khóa: Bao Ninh,
chiến tranh, nhìn lại
quá khứ, nỗi buồn
chiến tranh.

1. Đặt vấn đề

Nỗi buồn chiến tranh là một tác phẩm có số phận đặc biệt. Tác phẩm được xuất bản lần đầu vào năm 1987 với nhan đề *Thân phận tình yêu*, và đến năm 1991 được tái bản với tên gọi *Nỗi buồn chiến tranh*. Ngay từ khi ra đời, tác phẩm đã gây ra nhiều dư luận sôi nổi trong giới tiếp nhận. So với các tiểu thuyết cùng đề tài như *Cỏ lau* của Nguyễn

Minh Châu hay *Bến không chồng* của Dương Hường, *Nỗi buồn chiến tranh* không mới về đề tài hay thời điểm xuất bản. Điều tạo nên sự khác biệt, cái mới đó là cách tiếp cận của tác phẩm: không tái hiện chiến tranh như một biểu tượng của lý tưởng hay vinh quang, mà tập trung khám phá chiều sâu tâm lý, nỗi đau và sự ám ảnh kéo dài trong đời sống hậu chiến.

Tác phẩm của Bảo Ninh không phủ nhận các giá trị văn học thời chiến, trái lại, đã góp phần chuyên hướng diễn ngôn văn học chiến tranh khi đặt trọng tâm vào thân phận con người, những nạn nhân trực tiếp của chiến tranh, với tất cả những tổn thương, mất mát cả về thể xác lẫn tinh thần. Tác phẩm thể hiện một nghịch lý đầy bi kịch mà con người bị cuốn vào và phải đối mặt với những lựa chọn sinh tồn đầy mâu thuẫn. Tác phẩm *Nỗi buồn chiến tranh* thể hiện sâu sắc góc nhìn “người trong cuộc” qua nhân vật Kiên, một người lính mang trong mình ký ức đầy ám ảnh về chiến tranh và hậu chiến. Anh là một trong số ít những chiến sĩ sống sót của Tiểu đoàn 27. Trở về từ chiến trường, anh không thể thoát khỏi ám ảnh chiến tranh. Kiên vừa là nhân chứng, người kể chuyện, vừa là nhà văn viết nên chính câu chuyện đời mình, một “*nạn nhân kép*”, vừa mất tuổi trẻ trong bom đạn, vừa đánh mất tình yêu giữa thời loạn.

Từ đó, tác phẩm đặt ra những nội dung cốt lõi: sự thật tàn khốc của chiến tranh, những tổn thương dai dẳng trong đời sống hậu chiến, đồng thời mở ra một lối viết mới, nhân văn, phản tư và giàu tính tự sự, về chiến tranh và con người trong văn chương Việt Nam sau 1975. Mục tiêu của bài viết là phân tích điểm nhìn nghệ thuật “*người trong cuộc*” được triển khai trong *Nỗi buồn chiến tranh* như một yếu tố tư tưởng thẩm mỹ chủ đạo, qua đó góp phần mở rộng hướng tiếp cận văn học chiến tranh theo chiều sâu nội tâm và nhân bản hơn.

Nghiên cứu về tác phẩm *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh đã thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu và phê bình từ nhiều góc độ khác nhau. Trong công trình *Văn học Việt Nam hiện đại*, Nguyễn Văn Long (2007) đánh giá cao giá trị của những “*hồi ức chiến tranh*” được thể hiện ở một “*góc nhìn cá biệt*”, khi cho rằng: “*Tác phẩm là dòng chảy “rối bời, bấn loạn” của nhân vật chính về thân phận, chức phận, danh phận của một nhà văn hiện đại*” (Nguyễn Văn Long, 2007, tr.204). Nhận định này cho thấy chiều sâu nội dung tư tưởng và chất hiện đại trong cấu trúc tự sự, tuy nhiên chưa đi sâu phân tích các thủ pháp nghệ thuật cụ thể phản ánh hiện thực và tổ chức điểm nhìn trong tác phẩm. *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh đã có rất nhiều ý kiến trái chiều từ khi

được xuất bản và nhận được giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 1991, cho đến nay, tác phẩm vẫn giữ được vị trí đặc biệt trong văn đàn. Cách nhìn nhận chiến tranh của Bảo Ninh làm cho giới phê bình phải choáng váng một thời gian bởi sự mới lạ, hấp dẫn và táo bạo. Nó hoàn toàn khác biệt với những “*chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*” (Quang Dũng) mà văn chương vẫn thường nhắc đến.

Từ góc độ phê bình văn học chiến tranh, Trần Đình Sử (2022) trong bài viết “*Nỗi buồn chiến tranh*”, một cách viết khác về chiến tranh đăng trên Tạp chí Văn nghệ Quân đội (2022) nhận định: “*Cuốn sách đã đi ngược lại với truyền thống thể hiện chiến tranh đã thành công thức. Một số người cho rằng, viết như thế là “xúc phạm” người đã khuất, vì không viết họ như những anh hùng. Nhưng chiến tranh là một đề tài rộng lớn, mà các hành động anh hùng trong chiến đấu chỉ là một phương diện*”. Tác giả nhấn mạnh sự khác biệt trong tư duy nghệ thuật của Bảo Ninh, đồng thời gợi mở không gian tiếp cận mới cho văn học chiến tranh. Tuy vậy, công trình này cũng chưa triển khai chi tiết các biểu hiện cụ thể của điểm nhìn nghệ thuật, điều làm nên chiều sâu tư tưởng và sức độc đáo của *Nỗi buồn chiến tranh*.

Như vậy, qua hệ thống khảo cứu, có thể thấy khoảng trống nghiên cứu hiện nay là việc thiếu vắng những khảo sát chuyên sâu về cách thức kiến tạo điểm nhìn “*người trong cuộc*”, một yếu tố mang tính bản sắc trong tư duy tự sự của Bảo Ninh. Bài viết này tập trung làm rõ điểm nhìn ấy thông qua ba phương diện: nhân vật Kiên, người mang chấn thương hậu chiến, như một chủ thể tự sự mang chấn thương hậu chiến; kết cấu phi tuyến và dòng ý thức phản ánh ký ức phân mảnh; cùng với ngôn ngữ nội tâm và chất thơ góp phần khắc họa chiều sâu cảm xúc.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài viết, người viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính sau:

Phương pháp phân tích - tổng hợp: được sử dụng để khảo sát hệ thống nhân vật, đồng thời khái quát đặc điểm tâm lý - tư tưởng của họ nhằm nêu lên quan điểm của người viết về các khía cạnh

nhân vật, nghệ thuật... một cách chính xác và tổng quan.

Phương pháp lịch sử: phương pháp này được sử dụng để tìm hiểu, ghi chép, trình bày những công trình nghiên cứu trước đây có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến bài viết.

Phương pháp nghiên cứu liên văn bản: được sử dụng để so sánh với các tác phẩm cùng đề tài chiến tranh.

Phương pháp nghiên cứu phân tâm học: được sử dụng để đào sâu, phân tích tâm lý nhân vật Kiên và những ám ảnh của chiến tranh lên Kiên và đồng đội.

Ngoài những phương pháp nêu trên, trong quá trình thực hiện bài viết, người viết còn sử dụng một số thao tác khác như: so sánh, giải thích, chứng minh, bình luận,... để làm sâu sắc, sáng tỏ vấn đề nghiên cứu, cũng như chỉ ra sự sáng tạo của Bảo Ninh khi xây dựng các nhân vật, làm nổi bật vấn đề.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Một số vấn đề lí luận

3.1.1. Khái niệm về “người trong cuộc”

Khái niệm “*người trong cuộc*” trong văn học chiến tranh không chỉ giới hạn ở những người trực tiếp cầm súng, mà còn bao gồm cả những cá nhân và cộng đồng bị ảnh hưởng sâu sắc bởi cuộc chiến về cả thể chất, tinh thần lẫn ký ức. Trước hết, “*người trong cuộc*” chính là những người lính, những chủ thể trải nghiệm chiến tranh một cách trực tiếp và sâu sắc nhất. Họ đối mặt với cái chết, với sự hủy diệt, và mang theo những tổn thương không dễ gì chữa lành, ngay cả khi cuộc chiến đã lùi xa.

Bên cạnh đó, “*người trong cuộc*” cũng bao gồm những người ở hậu phương, cha mẹ, người thân, người yêu... những người không trực tiếp ra trận nhưng vẫn gánh chịu những mất mát, ám ảnh kéo dài từ chiến tranh. Trong *Nỗi buồn chiến tranh*, nhân vật Phương, cha Kiên hay những người mẹ, người chị là những đại diện tiêu biểu cho sự hiện diện của chiến tranh trong đời sống dân sự. Góc nhìn “*người trong cuộc*” do vậy đã

mở rộng không gian tự sự và cho phép tái hiện chiến tranh từ nhiều chiều kích, không chỉ từ chiến trường mà còn từ ký ức, tâm lý và cả đời sống hậu chiến.

3.1.2. Tác giả, tác phẩm

Tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh, một cựu binh từng trải, chính là sự thể nghiệm thâm mỹ của tác giả trong việc kiến tạo hình ảnh và tiếng nói của “*người trong cuộc*”. Đây không phải là lời kể mang tính tái dựng lịch sử đơn thuần, mà là sự suy tư cá nhân, giàu tính tự sự và trữ tình. Khác với nhiều tác phẩm cùng đề tài trước đó vốn thiên về ca ngợi, lý tưởng hóa, tác phẩm của Bảo Ninh đã tập trung khám phá chiều sâu nhân bản và những hệ lụy dai dẳng của chiến tranh.

Bảo Ninh, tên thật là Hoàng Ấu Phương, không chỉ là một nhà văn mà còn là một người lính, một chứng nhân lịch sử. Nếu như nhiều nhà văn khác tìm đến chiến tranh như một chất liệu để ca ngợi tinh thần yêu nước, lòng dũng cảm, thì Bảo Ninh lại chọn một con đường khác, một con đường gai góc và đầy trăn trở. Ông đi sâu vào những hệ lụy, những vết thương mà chiến tranh gây ra cho con người, cả về thể xác lẫn tinh thần. Với tác phẩm *Nỗi buồn chiến tranh*, ông đã tạo nên một tiếng nói riêng, một phong cách riêng, và khẳng định vị trí của mình trong nền văn học Việt Nam hiện đại.

Tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* không chỉ là một tác phẩm văn học đơn thuần mà là một hiện tượng quan trọng đánh dấu sự đổi mới trong tư duy và cách tiếp cận đề tài chiến tranh của văn học Việt Nam. Tác phẩm không phản ánh chiến tranh từ góc độ vĩ mô của những chiến thắng lịch sử. Thay vào đó, nó khai thác những trải nghiệm vi mô của những người lính, những cá nhân trực tiếp chiến đấu và chịu đựng hệ lụy khốc liệt của cuộc chiến. Bằng giọng văn chân thực, trần trụi, không né tránh, tác phẩm đi sâu vào khai thác những góc khuất, những mặt trái và những vết thương không thể lành trong tâm hồn người lính. Qua đó, Bảo Ninh khiến cho người đọc phải suy ngẫm sâu sắc về bản chất của chiến tranh, về giá trị của hòa bình và số phận con người trong dòng chảy lịch sử.

3.2. Hiện thực chiến tranh qua góc nhìn người trong cuộc trong tác phẩm *Nỗi buồn chiến tranh*

3.2.1. Sự khốc liệt của chiến tranh

Nỗi buồn chiến tranh là tiểu thuyết lấy bối cảnh chiến tranh để bày tỏ nỗi buồn đau dai dẳng mà chiến tranh để lại. Bảo Ninh không miêu tả lại cuộc chiến vốn đã quá quen thuộc với những chi tiết điển hình mà tường thuật lại cách nghĩ, cách ứng xử với cuộc chiến từ những người trong cuộc.

Tác phẩm không né tránh hiện thực chiến tranh với tính chất khốc liệt, nghiệt ngã và đầy thách thức... Con người (kể cả người lính), ở một khía cạnh nào đó cũng có những hèn nhát, ích kỉ, sẵn sàng hy sinh đồng đội để bản thân được sống sót. Hay trong những thời khắc ác nghiệt, tội cùng nhất người ta có thể rơi vào trạng thái suy sụp, đánh mất những chuẩn mực đạo đức thông thường trong nỗ lực sinh tồn. Tất cả những điều này được Bảo Ninh thể hiện rất chân thực trong tác phẩm, lột tả những góc khuất của hiện thực chiến tranh, của tâm hồn con người. Chiến tranh hiện lên qua một góc nhìn đầy bi quan, tàn nhẫn nhất trong những ký ức đứt đoạn và liên tục của nhân vật Kiên: qua kinh nghiệm mười năm tàn sát, con người học được những gì về lòng nhân ái? *Về tình người? Về nhân tính?* Những “*xa xỉ phẩm*” ấy hầu như đều vắng mặt trên “*thị trường xương máu*” (Bảo Ninh, 2017, tr.136-137). Khi đối diện với cái chết, không còn những anh hùng tràn trề hào khí, chỉ còn lại mỗi một chân lý đáng giá “*miễn là không ngóm trong mùa khô*” (Bảo Ninh, 2017, tr.24). Có thể nói, Bảo Ninh đã tìm được một định nghĩa khác hơn về chiến tranh, một định nghĩa hoang mang và khốc liệt: “*Chiến tranh là cõi không nhà không cửa, lang thang khôn khổ và phiêu bạt vĩ đại, là cõi không đàn ông, không đàn bà, là thế giới sâu thẳm, vô cảm, là tuyệt tự khủng khiếp nhất của dòng giống con người*” (Bảo Ninh, 2017, tr.38).

Bối cảnh mở màn là cuộc chiến tranh tàn khốc của Kiên và đồng đội ở Truong Gội Hồn, nơi mà Kiên và đồng đội đã từng chiến đấu và nằm lại, nơi mà cuộc chiến tranh hiện lên thật ngột ngạt và căng thẳng: “*Mùa khô ấy, nắng to gió lớn, rừng bị ướt đẫm xăng đặc, cuộn cuộn lửa luyện*

ngục. (...). Tất cả bị na-pan tróc khỏi công sự, hóa cuồng, không lính không quan gì nữa rừng rừng lao chạy trong lưới đạn dày đặc, chết dúi ngã dúi vào biển lửa. Trên đầu trực thăng rà rập các ngọn cây và gần như thúc hòng đại liên vào gáy từng người một mà bắn. Máu tung xối, chảy tóe, ồ ạt, nhoe nhoét. Trên cái trăng hình thoi ở giữa truông, cái trăng mà nghe nói đến ngày nay cỏ cây vẫn chưa lại hồn để mọc lên nổi, thân thể giập vỡ, tanh bành, phùn phụt phì hơi nóng” (Bảo Ninh, 2017, tr.7). Hàng loạt những hình ảnh gây ấn tượng mạnh hiện lên trong ký ức của Kiên, ám ảnh đến da diết và đáng sợ. Những trận đánh, những cái chết trong tác phẩm không phải là những sự kiện, những chiến dịch mà là hồi ức của một người lính đã chứng kiến và gây ra không biết bao nhiêu cái chết kinh hoàng và bất thường. Những hồi ức đứt đoạn, không thứ tự trong tập bản thảo lộn xộn của Kiên là bi kịch tinh thần mà cuộc chiến để lại.

Tác phẩm được nhìn bằng cái nhìn phi truyền thống về cuộc chiến tranh của toàn dân tộc. Người lính không hiện lên trong mắt người đọc với vẻ lãng mạn, anh dũng mà như nạn nhân của cuộc chiến: đói rét, chết chóc, thiếu thốn tình cảm... *Nỗi buồn chiến tranh* không cho người đọc thấy những “*đường ra trận mùa này đẹp lắm*” (Phạm Tiến Duật) mà đầy những thây ma, những con người hằng ngày mang xương máu của mình làm trò chơi. Cuộc chiến đã như thế, đến hòa bình cũng không lấy gì làm vinh dự: “*...chẳng qua là thứ cây mọc lên từ máu thịt anh em mình, để chữa lại chút xương*” (Bảo Ninh, 2017, tr.52). Trong cuộc chiến, đôi mắt hằng ngày với hiện thực tàn khốc, người lính không còn coi chiến thắng hay sự vinh quang là mục đích cao quý, “*chiến tranh có thể làm cho con người ta điên lên hoặc chết rũ ra vì khiếp sợ*” (Bảo Ninh, 2017, tr.9).

Nỗi buồn chiến tranh, so với các tác phẩm khác cùng đề tài như *Ấn mảy dĩa văng* của Chu Lai, đều là những tác phẩm dám nhìn thẳng vào sự thật cuộc chiến, nhưng là tác phẩm đã dám thể hiện một điểm nhìn đặc biệt “*người trong cuộc*”: thay vì tô đậm chất sử thi hay cảm hứng lãng mạn, tác phẩm đi sâu vào khía cạnh cảm xúc cá nhân và những thương tổn tinh thần của người lính. Dù Chu Lai cũng tái hiện chiến tranh trong tính

chất khốc liệt, song vẫn giữ lại những yếu tố mỹ cảm nhất định. Chỉ khi đọc *Nỗi buồn chiến tranh*, người đọc mới thực sự cảm nhận trọn vẹn sự tàn khốc và hệ lụy toàn diện của chiến tranh dưới góc nhìn trực tiếp, cá nhân và nhân bản nhất. Nhờ đó, tác phẩm mang đến một diễn ngôn mới mẻ, góp phần mở rộng giới hạn thể hiện của văn học chiến tranh Việt Nam hiện đại. Những người lính của Kiên, của Bảo Ninh họ chiến đấu và hi sinh, điên loạn và hoảng loạn vì một mục đích cụ thể: đó là hòa bình, là sự sống bình thường, yên ả. Họ cảm nhận được sâu sắc về việc họ đang làm nhưng họ không thể hình dung được nỗi ám ảnh của những gì mình đã từng trải qua. Nó đeo bám dai dẳng đến mức họ không thể trở về với cuộc sống bình thường mà họ hằng tưởng.

Sự tăm tối của chiến tranh còn được khắc đậm thêm ở sự huyền bí, man rợ của núi rừng, như đồng lõa với cuộc chiến tàn khốc... Bút pháp đặc tả cộng với những chi tiết đặc địa, khiến cho *Nỗi buồn chiến tranh* có những tác động kép, những thông điệp đa tầng, nhiều chiều về chiến tranh. Hình ảnh vượn người gây thất kinh cho các anh lính sau khi săn được là cách để Bảo Ninh định nghĩa về chiến tranh trần trụi nhất. Chiến tranh là nơi nhân tính và thú tính chỉ cách nhau một lớp áo.

Tác giả đã đưa người đọc tiếp cận cuộc chiến tranh ở khía cạnh của sự đau thương mất mát nhưng không tuyệt vọng. Đằng sau những thảm cảnh là khát vọng sống hòa bình và sự hi sinh cao đẹp, là những trắc ẩn của người lính về chiến tranh, về con người, về cuộc đời. *Nỗi buồn chiến tranh* không đưa ra một cái nhìn thiên lệch về chiến tranh, mà lựa chọn cách tiếp cận chân thực và giàu tính nhân bản từ trải nghiệm của người trong cuộc. Trận chiến cuối cùng ngày 30-4, cảnh những người chiến thắng hiện lên trong trạng thái hưng phấn “*cực độ*”, thậm chí “*vượt ra*” khỏi khuôn khổ chuẩn mực hay hình ảnh người lính cao xạ vấp phải xác một người đàn bà trần truồng và hành động như một tên mất nhân tính, là những minh chứng cho mặt tối trong chính người lính, đồng thời phản ánh bi kịch sâu sắc của chiến tranh. Bảo Ninh nhìn chiến tranh với tất cả chiều sâu của hiện thực, nó như cái giá phải trả. *Nỗi buồn chiến tranh* đã thể hiện bức chân dung trọn vẹn, đa chiều

của những con người thuộc về chiến thắng trong bao nhiêu bất hạnh, bi kịch của nó.

3.2.2. Thân phận con người

Văn học kháng chiến là văn học phản ánh những nhân vật mang dáng dấp của sử thi, mang lý tưởng cao đẹp và tinh thần “*phơi phới dậy tương lai*” (Tố Hữu). Tuy nhiên, đến với *Nỗi buồn chiến tranh*, độc giả sẽ được nhìn thấy mặt thứ hai của con người trong cuộc sống một cách trọn vẹn. Bảo Ninh đã khai thác triệt để những góc tối trong tâm hồn con người, nơi mà những điều tốt đẹp nhất và xấu xa nhất được phơi bày.

Kiên đã không còn là chàng thanh niên mười bảy tuổi tràn trề nhiệt huyết, tràn trề niềm tin, hi vọng ở tương lai. Bao nhiêu đồng đội ngã xuống trước mắt anh, bao nhiêu con người chết trong đau đớn cùng cực, bao nhiêu lần nhìn thấy cái chết vờn quanh mình, bao nhiêu sự thật phũ phàng của chiến tranh làm Kiên tuyệt vọng. Có những lúc anh cũng mệt mỏi với cách sống đầy bản năng của mình, anh suy sụp tinh thần và tìm quên với khói hồng ma “*quên mọi nông nỗi đời lính, quên đời khổ, chết chóc, quên bóng ngày mai*” (Bảo Ninh, 2017, tr.16). Cuộc sống của Kiên và những người lính như Kiên gần như chỉ là một sự tồn tại kéo dài trong chuỗi ngày tuyệt vọng, sợ sệt, hèn nhát của mình. Đứng trước cái chết, con người bỗng dưng nhỏ bé và hèn đến đáng sợ nhưng không hoàn toàn mất hết lương tâm. Có đôi lúc Kiên thấy xấu hổ, ray rứt, hối hận, giằng xé. Dường như Kiên không chỉ đánh nhau với kẻ thù mà ngay trong tư tưởng cũng có sự giằng xé kinh khủng giữa lý tưởng và bản năng. Kiên trở về với tâm hồn méo mó, trái tim đầy thương tật ám khói súng chiến trường. Anh mang trong mình một cuộc chiến của riêng mình và sống với những hoài ức về đồng đội - người sống, kẻ chết, những con ma luôn hiện hình trong Trùng Gội Hồn, những cảnh chém giết đầm máu, sự hi sinh cao cả và sự đốn mạt của con người.

Đặt con người trong đối sánh với chiến tranh man rợ mới thấy thân phận con người thật nhỏ bé, rẻ rúng và lạc loài cô đơn đến dường nào. Cha dượng Kiên, cha Kiên và Phương là những nhân vật thuộc kiểu người lạc loài như thế trước sự càn

quét của chiến tranh. Cha và dượng của Kiên là đại biểu cho lớp người đã qua, một thứ chứng tích của thời thuộc địa, những nhà thơ thời tiền chiến và những họa sĩ thời mỹ thuật Đông Dương. Cắm rễ vào một thời đại *nhất khứ bất phục phản*, không thể hòa nhập vào đời sống và thời đại hiện tại, họ như những cái bóng hiu hắt của quá khứ. Họ được chú ý bởi sự buồn bã, lạc loài và yếu đuối của thể hệ mình. Hành vi đốt tác phẩm nghệ thuật của cha Kiên và những lời dằn dò như trần trời của dượng Kiên là biểu hiện của sự lạc loài và khả năng cảm nhận về một điều bất lành trong tương lai sắp xảy đến. Tương lai đó là thời đại anh hùng nhưng phải trả giá bằng sự diệt vong của cái Đẹp.

Trong hành trình tâm tưởng của Kiên, đồng đội luôn hiện lên song hành với cái chết. Cái chết phản ánh cả hai phương diện của chiến tranh: vừa mang tính bạo lực vừa thể hiện tính nhân văn của con người. Trong chiến tranh, bạo lực tằm tòi chà đạp lên nhân tính gây ra những vết thương không lành, khơi gợi lên sự tàn bạo và sự đứng đưng trước cái ác. Nhưng cũng chính những cái chết của đồng đội gợi lên cái đẹp của lòng người: *“Những con người xứng đáng hơn ai hết quyền được sống trên cõi đời này nhưng đã lẳng lặng chấp nhận quy luật đơn giản của chiến tranh: mình chết thì bạn mình sống!”* (Bảo Ninh, 2017, tr.255). Tiếng nói, kỷ niệm và những hồi ức của đồng đội vọng vào dòng tâm tư của Kiên, chiếu rọi vào hiện thực tàn bạo, làm phát lộ nỗi đau đích thực của con người trong chiến tranh, nỗi đau của nhân tính, và làm ngời sáng vẻ đẹp của tình người trong chiến tranh.

“Những ngày tháng đau thương nhưng huy hoàng. Những ngày bất hạnh nhưng chan chứa tình người...” (Bảo Ninh, 2017, tr.341). Sự thức nhận của Kiên trong những ngày hậu chiến là một chân lý được giác ngộ từ trải nghiệm đau đớn. Lớn lao hơn cả những vết thương thể xác đó là nỗi đau tinh thần, điều mà chúng ta hay gọi là *“hội chứng chiến tranh”*. Bước ra từ cuộc chiến, Kiên chưa hết bàng hoàng về sự thảm khốc, thì phải đối diện ngay với những mặt trái của xã hội Việt thời hậu chiến. Vì thế, Kiên là một kiểu bi kịch về hình tượng người lính trong và sau chiến tranh. Tất nhiên, không phải ai cũng trở thành kẻ *“tâm thần hậu chiến”* như Kiên, nhưng ít nhiều họ đều có

những kí ức dữ dội về chiến tranh, vấn đề còn lại là cách họ chọn lựa để hòa nhập vào đời sống hậu chiến như thế nào.

Bảo Ninh là người nghệ sĩ trung thực và nhạy cảm trước cuộc sống mới. Ông nhìn con người và cuộc sống bằng con mắt độ lượng. Ông quan tâm nhiều đến tâm tư tình cảm, dòng cảm xúc của con người. Chẳng ai thích chiến tranh dù đó là cuộc chiến chính nghĩa bởi nó mang đến chết chóc, được nhuộm bằng máu của nhân loại *“chính nghĩa đã thắng, lòng nhân đã thắng, nhưng cái ác, sự chết chóc và bạo lực phi nhân cũng đã thắng”* (Bảo Ninh, 2017, tr.274). Chiến thắng tuy đem lại vinh quang và niềm vui, nhưng ẩn sau đó là sự bơ vơ và đau xót. *Nỗi buồn chiến tranh* khẳng định một cách nhìn mới không chỉ ở hiện thực chiến tranh mà còn ở bản chất của con người. Một lần nữa người đọc được khẳng định điều mà ai cũng biết: không có gì là hoàn thiện, hoàn mỹ; bản chất cuộc sống là hai mặt: tốt - xấu, phải - trái...

3.2.3. Thân phận tình yêu

Bên cạnh *Nỗi buồn chiến tranh*, Bảo Ninh còn đưa người đọc đến với nỗi buồn khác mang tên tình yêu. Điều giúp con người đứng vững trong quỹ đạo của mình là tình yêu và hồi ức đẹp về một thời bình yên. Trải qua bao nhiêu sự kiện liên tiếp và những lần đối diện với cái chết, với chính mình, với những giấc mộng trong khói hồng ma, Kiên nhận ra mình chỉ có hai tình yêu. Tình yêu đầu tiên là dành cho Phương và tình yêu cuối cùng cũng là dành cho Phương. Nó luôn rực sáng và trong suốt trong tâm trí Kiên nhưng chưa bao giờ nó thật sự hạnh phúc.

Tình yêu gắn liền với cái đẹp, với nhân tính và với tuổi trẻ, độ tuổi đầy khát khao và cuồng nhiệt với tình yêu. Nhưng dù là *Thân phận tình yêu* hay *Nỗi buồn chiến tranh* đều là bi kịch. Bi kịch đó bắt đầu ngay những ngày đầu tiên Kiên tham gia cuộc chiến. Trên chuyến tàu quân sự vào Nam, trong ánh chớp lóe lên, trong một đêm tối mịt mùng, hỗn loạn bởi máy bay, pháo sáng, tiếng thét, bóng người,... Kiên chứng kiến một cảnh tượng mơ hồ, hỗn loạn: *“Anh không tin vào mắt mình... miệng Phương... bị một bàn tay to xù bịt chặt... một thân hình đen trĩu kênh càng đổ ập*

lên người Phương” (Bảo Ninh, 2017, tr.252). Kiên rơi khỏi tàu ngay sau đó, không làm được gì, và mất ý thức. Có thể thấy, cảnh tượng được miêu tả theo kiểu dòng ý thức, phi tuyến, đầy ám ảnh, không theo lối tường thuật logic thông thường. Chính Kiên cũng không hiểu rõ điều mình thấy. Bằng những linh cảm nhạy bén của người con gái, Phương nhận thấy mọi nỗi khủng khiếp đang đến gần. Trong khi những thanh niên hăm hở, say mê đi vào cuộc chiến tranh, cô đã hiểu rằng “*đã mất hết*”. Cuối cùng, Phương chọn ra đi như là trốn tránh, là cách duy nhất để cả hai còn có thể giữ lại những gì tốt đẹp nhất, lãng mạn nhất. Phương sẽ mãi “*vĩnh viễn ở ngoài thời gian, vĩnh viễn trong trắng*” (Bảo Ninh, 2017, tr.246), vĩnh viễn trong tâm thức của Kiên. Tình yêu, trong ký ức của Kiên, là mối tình tuyệt đẹp mà đau xót với cô bạn học Phương. Phương và Kiên ở tuổi 17, tuổi thanh niên mới chớm; hai tâm hồn lạnh mạnh yêu nhau đắm đuối, hồn nhiên. Bị cuốn vào vòng xoáy nghiệt ngã của cuộc chiến, tình yêu cũng bị dày dạn, bị đẩy tới bờ vực của sự hủy diệt. Mối tình của họ mãi mãi là mối tình đau khổ, không thành với những vết thương không thể chữa lành trong thời bình. Thế nhưng, tình yêu cho dù bị dày dạn, vẫn tồn tại như một thách thức làm cho người ta mê đắm. Tình yêu của Kiên và Phương như là biểu tượng của cái đẹp, đối lập với chiến tranh khốc liệt. Giữa một vùng bom đạn xé toạc bầu trời Hà Nội trong những ngày đầu của cuộc chiến, Phương tắm bên hồ “*ung dung*”, “*bình thản*”, cái đẹp ngạo nghễ trước bạo lực. Tình yêu của Phương, sắc đẹp của Phương bị chiến tranh hủy hoại, chỉ còn lại ký ức mênh mông và huyền ảo, và “*nỗi buồn*” về thân phận tình yêu. Bằng những ký ức chấp nối, tác phẩm như là những độc thoại của Kiên về thân phận con người. Tình yêu và chiến tranh, hai chủ đề, hai nỗi buồn thấm vào nhau, hòa lẫn nhau, da diết, xót xa, hủy diệt.

Nỗi buồn chiến tranh còn có những “*mối tình*” chóng vánh, không hẳn là tình yêu thực sự nhưng cũng là sự gắn nhau trong một thứ tình cảm gần như tình yêu. Họ yêu nhau như những người khát cháy cổ chia nhau vài giọt nước, để sống hết mình với cuộc đời, để ngày mai được chết không hối tiếc. Những người lính trinh sát và cả những cô gái coi kho ấy đều ở độ tuổi khát khao được yêu,

được hạnh phúc và việc tìm đến với nhau hằng đêm cũng là lẽ tất yếu trong muôn vàn cái tất yếu của con người trong chiến tranh. Bảo Ninh không đặt tình yêu trong thế đối lập với chiến tranh mà đưa nó vào với vai trò một nhân vật. Nó cũng có thân phận, cũng là một nạn nhân hiện hữu của cuộc chiến. *Nỗi buồn chiến tranh* không có những mối tình mang tầm vóc sử thi của những “*Cuộc chia li màu đỏ*” (Nguyễn Mỹ) với những tư tưởng cao cả “*khi Tổ quốc cần họ biết sống xa nhau*” (Trà Hoa Nữ). Tình yêu của họ đáng được quan tâm, ngay cả khi trong tác phẩm, khía cạnh tình cảm đôi khi được thể hiện đan xen với những biểu hiện của dục tính, phản ánh sự phức tạp và bản năng con người trong bối cảnh chiến tranh. Nhưng vấn đề tính dục chính trong tác phẩm lại là một phương diện khác mang tính nhân văn của tác phẩm. Những con người đang ở độ tuổi sung mãn nhất của cuộc đời lại phải dấn thân vào nơi hiểm nguy, đối diện từng giờ từng ngày với cái chết thì nhu cầu được sống với phần khát khao bản năng con người là cứu cánh cho họ tồn tại.

Chiến tranh, với bản chất hung tàn, vô độ, và hủy diệt sự sống, đã làm tổn thương không chỉ sự sống tự nhiên mà cả nội tâm và ý chí con người. Trái lại, tình yêu như một biểu tượng cho sự sống và tính nhân bản, hiện diện như một lực lượng bền bỉ, vượt lên trên mọi đổ vỡ và tàn phá. Trong tương quan đối lập ấy, *Nỗi buồn chiến tranh* đã khắc họa một thông điệp tích cực: giữa tăm tối của bạo lực, vẫn le lói những giá trị nhân văn cốt lõi. Chính niềm tin vào sức sống của tình yêu là điểm sáng đặc biệt trong thế giới tiểu thuyết của Bảo Ninh.

3.3. Vai trò của nghệ thuật thể hiện trong việc khắc họa góc nhìn “người trong cuộc”

3.3.1. Cấu trúc trần thuật

Trần thuật là cách thức nhà văn lựa chọn để thông qua điểm nhìn, giọng điệu, ngôi kể khám phá thế giới nội tâm nhân vật và từ đó kể lại câu chuyện thời đại mình. Với *Nỗi buồn chiến tranh*, Bảo Ninh đã chọn cho mình bút pháp trần thuật mới lạ độc đáo: có hai nhân vật “*tôi*” cùng kể về một câu chuyện nhưng được chuyển đổi ngôi kể về hai cực: vừa kể chuyện, vừa độc thoại.

Nhân vật xưng “tôi” trong tác phẩm vừa là người kể lại câu chuyện vừa là nhân vật chính trong chính câu chuyện đó. Kiểu trần thuật này tạo cảm giác cho người đọc có cái nhìn đa diện đối với những sự kiện, những con người trong tác phẩm. Câu chuyện trong *Nỗi buồn chiến tranh* được kể theo lối hồi tưởng, mỗi câu chuyện chấp nối nhau theo trí nhớ hỗn độn của Kiên làm người đọc vừa khó theo dõi nhưng đồng thời cũng thấy gần gũi vì nó gần với tâm lí con người. Nhờ vào mô hình lắp ráp như thế mà hình tượng nhân vật cũng được miêu tả một cách tự nhiên. Cảm xúc nhân vật không gượng ép, nó lộ nộn, bí ẩn: “*Mùi hôi hám pha tạp của đường phố bị cảm giác nồng lên thành mùi thối rửa. Tôi tưởng mình đang đi qua đồi “Xáo Thịt” la liệt người chết...*” (Bảo Ninh, 2017, tr.58). Người đọc tự do thả cảm xúc vừa mơ hồ qua những kí ức vừa căng thẳng theo những giác quan thực tế của nhân vật. Cách kể này tác phẩm vừa lật mở từng thừa tâm trạng của nhân vật Kiên để cuối cùng thấm thía nỗi buồn của chiến tranh.

Lời kể trong tiểu thuyết vẫn thiên về nội tâm nhân vật Kiên: “*...trong tâm trí anh vẫn không ngừng nhói đau những hồi tưởng tan nát về thời gian sống cùng nhau sau chiến tranh của anh và Phương*” (Bảo Ninh, 2017, tr.105). Lời độc thoại nội tâm này thực chất là thao tác phân tích tâm lí nhân vật. Kiên suy tư: “*Đã đành là đánh nhau thì phải đánh nhau thôi một khi không còn cách nào khác... Trai đất Việt thực ra không ham chiến trận lắm đâu như người ta đồn...*” (Bảo Ninh, 2017, tr.93). Sự suy tư của Kiên thực chất lại là lời trữ tình ngoại đề của nhân vật người kể chuyện. Hai chủ thể “tôi” kết hợp với “nội tâm kép” đã tạo nên nhiều lớp văn bản trùng phức cho tác phẩm.

Có thể nói, cấu trúc trần thuật trong *Nỗi buồn chiến tranh* có tính đa dạng và chuyển đổi tạo hiệu ứng tiếp nhận đa chiều cho độc giả, mạch truyện trở nên lôi cuốn, hấp dẫn và mới lạ hơn hẳn. Nhân vật kể chuyện dù không thường xuyên xuất hiện trong tác phẩm nhưng vẫn tạo được tính khách quan và không bị nhân vật che lấp đi vai trò của mình. Người đọc vẫn nhận ra được thấp thoáng trong mỗi trang văn hình ảnh của một Bảo Ninh đầy trần trụi với số phận của nhân vật mình.

3.3.2. Cấu trúc phi tuyến tính

Hiện thực chiến tranh qua hồi ức của Kiên đầy từ khí: “*Đêm nay hồn ai gọi hồn ai. Tiếng hú cất lên từ đâu đó trong rừng thẳm, âm u truyền dọc theo những gò núi lạnh lẽo của trường Gò Hồn. Cô đơn, Lạc lõng*” (Bảo Ninh, 2017, tr.14). Tác phẩm rất khó để tóm tắt bởi cốt truyện của nó là một bức tranh được cắt ghép không theo trật tự thời gian, các chuỗi sự kiện được phân tán, xen kẽ nhau. Dạng cấu trúc phi tuyến tính này đã tạo cho tác phẩm một giọng điệu bình lặng, không gây ra tình huống kịch, các yếu tố được triển khai theo mạch cảm xúc. Tác phẩm không theo lối kể truyện tuyến tính truyền thống, mà sử dụng cấu trúc đứt gãy, phi tuần tự của ký ức - một thủ pháp nghệ thuật vừa mới mẻ vừa đầy hiệu quả trong việc thể hiện sự đeo bám dai dẳng của chiến tranh đối với nhân vật Kiên, đồng thời tạo nên dư âm mạnh mẽ nơi người đọc. Đây không chỉ là một lựa chọn mang tính thẩm mỹ, mà còn là một phương tiện biểu đạt đầy sức nặng, giúp tác giả chuyển tải các thông điệp nhân văn sâu sắc về chiến tranh và những hệ lụy dai dẳng mà nó để lại trong đời sống và tâm hồn con người. Tác phẩm được chia thành bảy phần dựa theo dòng cảm xúc và dòng ý thức của nhân vật chính. Thay vì duy trì sự mạch lạc theo trật tự thời gian tuyến tính hay logic chuỗi sự kiện, Bảo Ninh đã chủ ý “*phá vỡ*” kết cấu truyền thống, cắt vụn dòng trần thuật thành những mảnh ký ức rời rạc, xô lệch, phản ánh chân thực trạng thái tinh thần tổn thương và hoang mang của nhân vật Kiên sau chiến tranh. Cấu trúc phi tuyến tính này không chỉ tạo nên một hình thức nghệ thuật mới mẻ, mà còn buộc người đọc tham gia vào quá trình “*lắp ghép*”, tự mình kết nối các chi tiết để từng bước khám phá chiều sâu nội tâm nhân vật cũng như ý nghĩa của những trải nghiệm chiến tranh. Đây là một trải nghiệm đọc đòi hỏi sự tập trung cao độ, đồng thời khơi dậy nơi độc giả khả năng đồng cảm sâu sắc và suy ngẫm về những vấn đề lớn lao mà tác phẩm đặt ra. Những câu chuyện mà Kiên nhớ lại không được trình bày trọn vẹn. Khi nhớ về cô giao liên Hòa: “*Hòa gục ngã giữa trăng cỏ và đàng sau bọn Mỹ xô tới, vẩy xúm lại, trần trụi trực, lông lá một bầy như những con đười ươi, phì phò thở, nặng nề, hộc rống lên*” (Bảo Ninh, 2017, tr.58). Câu chuyện không mở

đầu, không kết thúc, đến gần cuối tác phẩm, người đọc mới gặp lại cô giao liên Hòa và mọi chuyện được sáng tỏ. Đặc sắc nhất trong những chi tiết vụn vặt chấp vá của Kiên là Phương. Phương xuất hiện gần như xuyên suốt tác phẩm, là chi tiết gắn kết các hồi ức của Kiên và cũng là nỗi ám ảnh đối với Kiên. Sự kiện Phương gặp nạn được chia làm ba đoạn như sự day dứt và đau đớn đến nỗi Kiên không đủ sức cùng lúc nhớ lại tất cả.

Trong *Nỗi buồn chiến tranh*, các hình ảnh và chi tiết lặp đi lặp lại ở nhiều bối cảnh khác nhau đã tạo nên hiệu ứng cộng hưởng, khắc sâu cảm giác ám ảnh. Hình tượng “con mưa rừng” không chỉ là yếu tố thiên nhiên mà còn mang tính biểu tượng cho sự khốc liệt của chiến tranh và vết thương tinh thần dai dẳng. Bằng cấu trúc phi lý và trình tự bị đảo lộn, tác phẩm phản ánh trạng thái hỗn loạn của đời sống chiến tranh, nơi những mất mát không luôn đi kèm minh định, và sự hy sinh nhiều khi chỉ để lại khoảng trống hiện sinh. Nhân vật Kiên trở về từ chiến trường không với hào quang mà với nỗi hoài nghi, cô đơn và khủng hoảng ý nghĩa sống. Qua đó, tác phẩm đặt ra vấn đề về hậu chấn tâm lý, sự đổ vỡ giá trị và bi kịch con người trong hoàn cảnh lịch sử phi nhân tính.

3.3.3. Thời gian và không gian nghệ thuật

Một trong những hình thức tổ chức lại trình tự thời gian trong *Nỗi buồn chiến tranh* là thời gian đảo ngược từ hiện tại về quá khứ. Kiên - một người trở về từ cuộc chiến tranh đã kể lại nó, “*một cuộc chiến tranh chưa từng được biết tới, như thể đó là cuộc chiến của riêng anh*” (Bảo Ninh, 2017, tr.63). Tác giả đã xử lý thời gian rất linh hoạt. Nếu thời gian được đẩy lùi về quá khứ thì mạch cảm xúc cứ trôi dạt, lan tỏa từ quá khứ đến hiện tại. Phá vỡ trật tự thời gian thông thường, kết cấu thời gian của *Nỗi buồn chiến tranh* là kết cấu đồng hiện, phụ thuộc vào thời gian tâm trạng, dòng tâm tư của nhân vật Kiên. Tác phẩm có sự đan cài giữa thời gian trần thuật và thời gian của hồi ức, kỉ niệm và giấc mơ của Kiên. Chính nhờ kĩ thuật đồng hiện này mà những câu chuyện quá khứ được gắn kết với nhau và thời gian kể cũng được rút ngắn lại. Giấc mơ được thể hiện rất nhiều trong tác phẩm nhằm đồng hiện nhiều mảng thời gian khác nhau. Kiên thường mơ về Phương “*Trong những đêm mưa ấy,*

từ giữa miền không gian xa xanh sâu thẳm khuất chìm sâu sương mù kỷ ức, người con gái của thành phố quê hương lại hiện lên và bước tới với anh trong bóng hình tiên nữ mờ ảo” (Bảo Ninh, 2017, tr.37). Giấc mơ là những hồi tưởng mà nương theo nó Kiên đi tìm ý nghĩa của đời mình. Với những cách tân trong nghệ thuật trần thuật, Bảo Ninh phá vỡ cấu trúc thời gian đơn tuyến như các thể loại văn xuôi thường gặp. Những hồi tưởng về quá khứ của Kiên được đặt vào dòng chảy bề bộn của hiện tại làm cho sự kiện được kéo hết về hiện tại và vẫn đang tiếp diễn.

Nỗi buồn chiến tranh có một không gian rất rộng lớn với nhiều địa danh khác nhau, gắn với nhiều kỉ niệm khác nhau của Kiên. *Truong Gội Hồn*, đại danh gắn với sự hủy diệt của tiểu đoàn 27, mất hoàn toàn phiên hiệu: “*từ đó chẳng còn ai nhắc đến tiểu đoàn 27 nữa, mặc dù vô khối hồn ma ra đời trong trận bại vong ấy vẫn lang thang khắp các xóm xinh bụi bờ ven rừng*” (Bảo Ninh, 2017, tr.8). Đến Đồi Mơ - xóm nhỏ ngày xưa là nơi đi về đối với Kiên, nơi anh ra đi lập nghiệp và sẽ là nơi đón anh trở lại khi đã quá mệt mỏi với những vết thương lòng. Bước chân của Kiên hầu như đã đi khắp vùng đất Tây Nguyên mênh mông: Yamơ, Đắc Đam, Sa Thầy, Ngọc Ringh Rua, Ngọc Bờ Riêng, Chư Cô Tông... Toàn quân B3 của Kiên đã đi từ vùng duyên hải Phan Rang ngược lên đèo Ngoan Mục, qua thủy điện Đa Nhim, qua Đơn Dương, Đức Trọng, xuống Di Linh, đến Lộc Ninh tiến thẳng vào Sài Gòn. Không gian của tác phẩm là những nơi mà Kiên đã đi qua, những nơi cuộc chiến tranh đã diễn ra với tất cả sự khốc liệt tàn nhẫn nhất mà nó để lại. Không gian trong tác phẩm là những bức tranh nối tiếp nhau.

3.3.4. Thế giới nhân vật

Nhân vật trong tác phẩm *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh có thể chia thành ba tuyến: những người phụ nữ, những người đồng đội của Kiên và những người thân của anh. Phần lớn các nhân vật đều hiện diện qua từng đoạn kí ức của Kiên, không có tiểu sử, thậm chí chỉ là những âm thanh đồng vọng.

Kiên được đặt trong nhiều không gian và thời gian khác nhau. Từ vị trí của một anh lính trinh sát

bộ binh, cho đến anh lính xe tăng, đối mặt nhiều với cái sống, cái chết. Từ những buổi đầu nhập ngũ tò te lính mới cho đến ngày thống nhất đất nước, chứng kiến không biết bao nhiêu cái chết của của bạn bè, đồng đội. Từ núi rừng Trường Sơn mà thiên nhiên hoang dã như con người cho đến khi tiến vào giải phóng Sài Gòn. Từ phía Kiên, người đọc dần nhận thức được đầy đủ diện mạo của cuộc chiến tranh tàn khốc, dần nhận ra được thực chất của những lý tưởng cao đẹp và thấp hèn... Kiên là nhân vật mang dấu ấn của tổn thương tâm lý sâu sắc, không hoàn toàn điên loạn nhưng luôn vật vã trong hành trình kiếm tìm ý nghĩa và lối thoát giữa đời sống hậu chiến. Anh thường xuyên rơi vào trạng thái mơ hồ giữa thực tại và ảo giác - một biểu hiện của chấn thương hậu chiến mà nhiều cựu binh phải đối mặt. Chiến tranh đã để lại trong Kiên và đồng đội không chỉ những vết thương thể xác, mà cả những rạn vỡ trong tâm hồn - những thói quen mang tính hủy diệt, những ám ảnh kéo dài và cảm giác bị cô lập khỏi cộng đồng. Đó là bi kịch hiện sinh, là hệ quả dai dẳng mà chiến tranh để lại nơi những người từng sống sót trở về.

Anh thường xuyên rơi vào ranh giới mờ nhòe giữa thực và ảo, biểu hiện tiêu biểu của hội chứng chấn thương tâm lý mà nhiều cựu binh trải qua. Chiến tranh không chỉ để lại trên thân thể Kiên và đồng đội những vết thương hữu hình, mà còn khắc sâu trong họ những rạn vỡ tinh thần, ám ảnh kéo dài, các thói quen lệch chuẩn và cảm thức lạc lõng giữa cộng đồng. Đó là bi kịch hiện sinh - một hệ quả kéo dài và nhức nhối mà chiến tranh để lại trong tâm thế của những người trở về.

Trong hành trình tâm tưởng của Kiên, kí ức về đồng đội luôn gắn liền với chết chóc. Cái chết gắn liền với bạo lực, thứ bạo lực tằm tối chà đạp lên nhân tính con người và giết chết những *“con người ưu tú nhất, tốt đẹp nhất, xứng đáng hơn ai hết quyền được sống trên cõi dương”* (Bảo Ninh, 2017, tr.255). Điều đáng nói ở đây không phải là những vết thương thể xác mà chính là sự hủy diệt nhân tính con người của chiến tranh: *“...chấp nhận quy luật đơn giản của chiến tranh: mình chết thì bạn mình sống!”* (Bảo Ninh, 2017, tr.255). Tiếng nói, kỉ niệm, hoài ức về đồng đội vang vọng trong tâm trí Kiên đã soi rọi vào vùng hiện thực, cho

thấy sự tàn bạo của chiến tranh, làm dấy lên nỗi đau của nhân tính.

Một tuyến nhân vật khác đi qua vùng kí ức của Kiên là những người phụ nữ trong đời Kiên, từ Hạnh đến Phương, đến những người y tá trong điều trị, Kiên như được đánh thức, thoát khỏi cỗ máy giết chóc một mối và âm thầm đó. Ở bên họ, Kiên được sống trong tình yêu, một tình yêu mà cho đến cuối cùng vẫn không trọn vẹn. Những người phụ nữ hóa thân thành tiếng gọi trong tâm thức kéo Kiên về với cuộc sống, với cái thiện, với nhân tính. Trong khoảnh khắc khi Kiên chuẩn bị hành quyết kẻ được gọi là thù địch thì chính tiếng nói của Phương níu kéo anh trở lại với cái thiện: *“Anh sẽ giết nhiều người chứ? Sẽ trở thành anh hùng chứ?”* (Bảo Ninh, 2017, tr.186). Trong khoảnh khắc tuyệt vọng, người thiếu phụ Đời Mơ lại trở về trong tâm trí Kiên như một chốn đi về. Phương và người đàn bà câm là ngọn nguồn những cảm hứng của anh. Người phụ nữ trong tác phẩm *Nỗi buồn chiến tranh* được Bảo Ninh xây dựng như là biểu trưng của cái đẹp, của tình người, là sự cứu rỗi linh hồn Kiên trong cái thế giới đầy đau thương khủng khiếp. Không chỉ vậy, người phụ nữ còn là nạn nhân của sự hủy diệt.

Một tuyến nhân vật cũng không kém phần quan trọng trong cuộc đời của Kiên là thế hệ của những người đi trước: mẹ, cha và dượng, những người ảnh hưởng rất nhiều đến tư tưởng của Kiên. Họ là những con người lạc loài, cô đơn và yếu đuối. Họ chỉ như đang tồn tại trong thời đại mới, không hòa nhập được vào cuộc sống hiện tại, như cái bóng hiu hắt của quá khứ. Những con người này vừa nổi bật ở sự đối lập giữa cái lãng mạn, tự do cá nhân với cái anh hùng của một thời đại đang đến, vừa nổi bật ở sự tiên cảm về thời đại sẽ đến. Lời từ biệt buồn bã như một sự trần trối của dượng trước lúc Kiên lên đường ra trận, hay hành động đốt toàn bộ tranh của cha trước khi qua đời, là những nỗ lực cuối cùng nhằm gìn giữ giá trị cá nhân trong một thời đại đầy biến động. Việc đốt bỏ những tác phẩm - đưa con tinh thần của người nghệ sĩ - không đơn thuần là hành vi cực đoan, mà là biểu hiện sâu sắc của cảm thức lạc loài, bất lực trước viễn cảnh một thời đại mà cái đẹp bị đe dọa, nơi chiến tranh có thể sản sinh ra những anh hùng

nhưng đồng thời cũng có thể hủy diệt những giá trị nhân văn tinh tế nhất.

Vị thế cô độc và số phận dị thường của Kiên, của người cha họa sĩ và người cha dựng nhà thơ của Kiên đã giúp họ có được góc nhìn về cuộc chiến một cách chân thực nhất từ góc khuất của nó. Dù có tiếp cận với chiến tranh bằng cách này hay cách khác thì những con người lạc loài và cô độc ấy cũng nhận thức sâu sắc được chân lý của cuộc chiến: trong sự tàn bạo của chiến tranh, tình người và nhân tính là bất diệt. Và vượt lên trên tất cả là nỗi buồn chiến tranh, nỗi buồn của những con người đã chứng kiến sự trỗi dậy của cái ác trong chiến tranh, chứng kiến những gì tốt đẹp nhất bị tàn phá trong chiến tranh... nhưng nhân tính và tình người thì bất tử. Đó chính là cảm giác mà Người trần thuật khái quát trong điểm kết thúc cuốn tiểu thuyết: “*Nhưng chúng tôi còn có chung một nỗi buồn, nỗi buồn chiến tranh mênh mông, nỗi buồn cao cả, cao hơn hạnh phúc, và vượt trên đau khổ. Chính nhờ nỗi buồn mà chúng tôi đã thoát khỏi chiến tranh, thoát khỏi bị chôn vùi trong cảnh chém giết triền miên, trong cảnh khốn khổ của những tay súng, những đầu lê, những ám ảnh bạo lực và bạo hành, để bước trở lại con đường riêng của mỗi cuộc đời, những cuộc đời có lẽ chẳng sung sướng gì..., nhưng vẫn là cuộc đời đẹp đẽ nhất mà chúng tôi có thể hy vọng, bởi vì đây là đời sống hòa bình*” (Bảo Ninh, 2017, tr.340).

4. Kết luận

Nghiên cứu “*Nỗi buồn chiến tranh - Góc nhìn của người trong cuộc*” tiếp cận tác phẩm từ phương diện tâm lý nhân vật, nhằm làm rõ cách nhà văn Bảo Ninh khắc họa chiều sâu nội tâm của người lính - chủ thể trực tiếp trải nghiệm chiến tranh. Góc nhìn “người trong cuộc” không chỉ mang lại tính chân thực và nhân bản, mà còn góp phần tái định vị diễn ngôn văn học chiến tranh theo hướng phản tư, vượt thoát các lối mòn sử thi hay tuyên truyền một chiều. Bài viết tập trung vào ba vấn đề cốt lõi: tái hiện hiện thực chiến tranh qua ký ức và chấn thương tâm lý; cấu trúc phi tuyến tính như một thủ pháp biểu đạt chiều sâu cảm xúc; và bi kịch thân phận người lính thời hậu chiến. Trong sự đối sánh với dòng văn học chiến tranh đương đại, *Nỗi buồn chiến tranh* hiện lên như một nỗ lực cách tân nghệ thuật và tư tưởng, đồng thời mở ra hướng tiếp cận mới đối với các vấn đề ký ức, lịch sử và nhân tính.

Từ đó, tác phẩm không chỉ có giá trị như một tư liệu văn học - lịch sử, mà còn là diễn ngôn phản ánh sâu sắc bi kịch và khát vọng nhân văn trong bối cảnh lịch sử nhiều biến động. Việc tiếp tục nghiên cứu *Nỗi buồn chiến tranh* cũng là cách thức quan trọng để gìn giữ ký ức tập thể, góp phần hình thành trách nhiệm lịch sử và nhân văn cho thế hệ hôm nay và mai sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bảo Ninh. (2017). *Nỗi buồn chiến tranh*. Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Đinh Thị Thu Hà. (2012). *Ngôn ngữ nghệ thuật trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại*. Hà Nội: NXB Học viện Khoa học xã hội.
- Nguyễn Văn Long. (2007). *Văn học Việt Nam hiện đại*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Phan Cự Đệ. (2001). *Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại*. Hà Nội: NXB Giáo dục Hà Nội.
- Trần Đình Sử. (2022, 11 03). “*Nỗi buồn chiến tranh*”, một cách viết khác về chiến tranh. Được truy lục từ Văn nghệ Quân đội:
- http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/noi-buon-chien-tranh-mot-cach-viet-khac-ve-chien-tranh_13950.html